



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

/HĐQT-TCLĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị  
(bao gồm cả Tổng giám đốc) và Ban kiểm soát năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần;

Căn cứ tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt;

Căn cứ tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị (bao gồm cả Tổng giám đốc) và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

### **I. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (bao gồm cả Tổng giám đốc):**

#### **1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022.**

Tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2022 là: 6.849.356.000 đồng, theo đó tiền lương bình quân là 114.155.933 đồng/người/tháng. Đồng thời ĐHĐCĐ cũng đã thông qua qui định về việc tiền lương, thù lao tăng thêm, giảm đi theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Hội đồng quản trị Tổng công ty đã quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022 là: 7.671.278.720 đồng, theo đó tiền lương bình quân là: 127.854.645 đồng/người/tháng (được tính tăng thêm theo đúng qui định của Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022).

#### **2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023.**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty tăng so với năm 2022.

Căn cứ các qui định hiện hành của Nhà nước về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp có vốn chi phối của Nhà nước (Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm

2023. Hội đồng quản trị xây dựng và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT như sau:

Mức lương bình quân kế hoạch của thành viên HĐQT là 115.069.181 đồng/người/tháng, thấp hơn 10% so với tiền lương thực hiện năm 2022. Theo đó tổng mức thù lao, tiền lương kế hoạch năm 2023 của 05 thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả Tổng giám đốc) là: 6.904.150.848 đồng.

## **II. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:**

### **1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022.**

Tổng mức thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2022 là: 931.658.000 đồng. Đồng thời ĐHĐCĐ cũng đã thông qua qui định về việc thù lao, tiền lương tăng thêm, giảm đi theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Hội đồng quản trị Tổng công ty đã quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2022 là: 1.043.456.960 đồng (được tính tăng thêm theo đúng qui định của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022).

Trong đó:

- Tiền lương bình quân/tháng của Trưởng ban kiểm soát là: 67.197.947 đồng/tháng.

- Thù lao bình quân/tháng của Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm là 9.878.400 đồng/người/tháng.

### **2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023.**

Tương ứng như tiền lương, thù lao của HĐQT; Hội đồng quản trị xây dựng và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

2.1. Trưởng Ban kiểm soát, hoạt động chuyên trách hưởng lương 60.478.152 đồng/tháng, thấp hơn 10% so với tiền lương thực hiện năm 2022.

2.2. Các Thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao, mức tương đương bằng 15% của Trưởng ban, cụ thể là 8.890.000 đồng/tháng.

Theo đó tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát là: 939.097.824 đồng.

## **III. Tiền lương, thù lao năm 2023 tăng thêm hoặc giảm đi của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 sẽ được điều chỉnh, tăng lên hoặc giảm đi theo kết quả lợi nhuận thực tế đạt được theo qui định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Thù lao, tiền lương tăng thêm:

Tổng công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- Thù lao, tiền lương giảm đi:

Tổng công ty có lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Trường hợp có yếu tố khách quan ảnh hưởng đến lợi nhuận (tăng hoặc giảm) thì khi xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, Hội đồng quản trị Tổng công ty loại trừ phần lợi nhuận tăng hoặc giảm do yếu tố khách quan theo qui định của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

#### **IV. Chi trả, quyết toán lương:**

Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện theo qui định hiện hành của Nhà nước và của Tổng công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phí Mạnh Cường**